

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2022/HS-ST

Ngày 06 – 12 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thanh Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp

Ông Phương Văn Tư

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nông Thị Huyền Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2022/TLST-HS ngày 03/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2022/QĐXXST-HS ngày 23/11/2022 đối với bị cáo: Triệu Văn Q, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2000 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn H, sinh năm 1976 và bà Nông Thị Đ, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2022 đến ngày 14/9/2022, tạm giam từ ngày 14/9/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

Bị hại: Hứa Thị T, sinh năm 1994. Địa chỉ: xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người làm chứng: Ngọc Thị H, sinh năm 1994; Địa chỉ: xóm L, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/09/2022 Triệu Văn Q thức dậy, đi ra trước cửa nhà quan sát thấy nhà chị Hứa Thị T khóa cửa, không ai trông coi. Q đi vào khe hở giữa hai nhà của Q và nhà chị T, thấy cửa chuồng gia súc nhà chị T không đóng cửa, Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q đi vào bên trong chuồng gia súc, chui lên

ô trống thả thức ăn cho trâu bò của nhà chị T lên nhà chính của chị T rồi đi thẳng vào buồng ngủ, đến tủ quần áo lục lọi tìm đồ có giá trị. Thấy một cánh tủ bị khóa, Q dùng tay giật mạnh mở được cánh tủ ra thấy trong tủ, ngăn bên trên có một túi vải màu đen có hoa văn không kéo khóa, bên trong có một cọc tiền buộc dây nịt các tờ tiền đều mệnh giá 500.000 đồng và vài tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, Q dùng tay phải cầm cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa sang tay trái rồi cho vào túi quần bên trái phía trước Q đang mặc, còn mấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng Q không lấy. Sau đó, Q để túi vào lại chỗ cũ rồi rời khỏi hiện trường đi theo lối cũ về nhà.

Khoảng 16 giờ cùng ngày Q bắt xe khách ra thành phố C, đến thành phố C Q đếm số tiền trộm được là 10.000.000 đồng, rồi Q gọi điện thoại cho chị Ngọc Thị H đến đón Q về nhà chị H. Khoảng 05 giờ sáng ngày 08/9/2022 Q đưa số tiền 10.000.000 đồng cho chị H giữ hộ nói là tiền để chuộc xe máy Q cầm cố trước đó, chị H đồng ý giữ hộ nhưng không biết số tiền này do Q trộm cắp có được. Sau đó, Q bắt xe buýt về nhà thì bị Công an triệu tập đến làm việc.

Cùng ngày 08/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành làm việc với chị H, chị H tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng của Q đưa nhờ giữ hộ để Cơ quan điều tra giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình thực hiện như trên, do bị cáo nghiện ma túy nên mới thực hiện hành vi trộm cắp.

Tại phiên tòa bị hại Hứa Thị T trình bày số tiền 10.000.000 đồng Q lấy trộm là tiền của chồng chị T đi làm thuê gửi về và tiền Chị T bán gạo để đóng học cho con, chi tiêu trong gia đình. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại cho chị T số tiền bị mất và các đồ vật thu giữ nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ngoài ra, chị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đã già yếu.

Người làm chứng Ngọc Thị H vắng mặt tại phiên tòa, qua công bố lời khai tại Cơ quan điều tra chị H trình bày: Chị H có mối quan hệ tình cảm với bị cáo Triệu Văn Q, khoảng 19 giờ ngày 07/9/2022 bị cáo có gọi chị H xuống thành phố C đón về nhà chị H, đến khoảng 05 giờ ngày 08/9/2022 bị cáo đưa cho chị H số tiền 10.000.000 đồng gồm 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nhờ giữ hộ, bị cáo nói là tiền để chuộc xe máy, chị H không biết nguồn gốc số tiền do bị cáo trộm cắp có được, nếu biết chị H đã không cầm giúp bị cáo.

Bản cáo trạng số: 126/CT-VKSTK ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Triệu Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng của bị cáo trình bày bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng Ngọc Thị H vắng mặt tại phiên tòa, trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra về những vấn đề liên quan đến nội dung vụ án. Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại không ai đề nghị hoãn phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt của người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:* Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Bản Cáo trạng đã nêu; Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các vật chứng vụ án đã thu giữ; phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng; Bản ảnh; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp, qua đó có đủ cơ sở xác định: Ngày 07/9/2022 bị cáo Triệu Văn Q đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 10.000.000 đồng của chị Hứa Thị T, bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị Công an bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, được thực hiện với lỗi cố ý đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần cách ly bị cáo một thời gian để bị cáo sửa đổi, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa bị hại xác nhận quá trình điều tra đã được nhận lại đầy đủ từ Cơ quan điều tra số tiền 10.000.000 đồng, 01 ổ khóa và 01 túi vải đựng tiền của mình nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng vụ án trong quá trình điều tra bằng hình thức trả lại số tiền 10.000.000 đồng gồm 20 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 01 ổ khóa đã qua sử dụng thu giữ tại vị trí ổ khóa của tủ gỗ ép tại nhà chị Hứa Thị T; 01 túi dạng vải đã qua sử dụng, kích thước 0,18 x 0,11 mét có hoa văn kẻ ngang nhiều màu sắc, hai đầu có dây chun, miệng túi có khóa màu đen cho bị hại Hứa Thị T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[10] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Q 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại vật, tiền cho chủ sở hữu hợp pháp. Xác nhận bị hại Hứa Thị T đã nhận đầy đủ số tiền 10.000.000 đồng; 01 ổ khóa đã qua sử dụng; 01 túi dạng vải đã qua sử dụng tại Biên

bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 12/10/2022 tại Cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Triệu Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Triệu Văn Q, bị hại Hứa Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát huyện T;
- Công an huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- UBND xã Q;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thanh Lịch